**Tiết 3**

**Tiếng Việt (Tăng)**

 **ÔN TẬP VỀ THÀNH PHẦN CỦA CÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về xác định thành phần của câu. Ôn tập các loại trạng ngữ đã học, biết thêm trạng ngữ phù hợp để hoàn chỉnh câu.

- Biết nhận diện các bộ phận trong câu, phân biệt trạng ngữ với CN-VN

- Thêm bộ phận còn thiếu để có câu hoàn chỉnh rồi xác định thành phần câu**.**

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập

- Phát triển NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Máy tính, hệ thống bài tập,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **-**Tổ chức cho HS trả lời nhanh với câu hỏi sau: + Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi nào?+ Vị ngữ trả lời cho câu hỏi nào?+ Trạng ngữ là gì?- GV nhận xét, chốt.- GV có thể giới thiệu thêm cho HS về vị trí của TN trong câu (có thể đứng ở cuối câu hoặc đứng ở giữa câu) - Hãy lấy ví dụ về một câu có chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ? | *-* CN trả lời cho câu hỏi: Ai (con gì, cái gì ?) do danh từ (hoặc cụm danh từ) tạo thành**.**- VN trả lời cho câu hỏi : Làm gì? do động từ (hoặc cụm danh từ) tạo thành.- VN trả lời cho câu hỏi:Thế nào? Do tính từ (hoặc cụm tính từ) tạo thành.- Trạng ngữ là một thành phần phụ của câu xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích… của sự việc nêu trong câu.- HS nối tiếp nêu VD. |

**2. Luyện tập, thực hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong các câu văn sau:a. Mặt trời vừa mọc, các bác nông dân đã ra đồng làm việc.b. Vào giờ kiểm tra, bút của Mai chẳng may bị hỏng.c. Nhờ có sự giúp đỡ của mẹ, Nga đã hoàn thành được món ăn đầu tiên.d. Phía xa, những con thuyền từ từ tiến vào bờ.- HS làm bài cá nhân- Gv gọi HS trình bày kết quả- Nhận xét-GV chốt kết quả***\* Củng cố kĩ năng xác định các thành phần trong câu*****Bài 2: Đặt câu theo yêu cầu**a. Câu có trạng ngữ chỉ nơi chốnb. Câu có trạng ngữ chỉ thời gian, nguyên nhânc. Câu có trạng ngữ chỉ mục đích, bắt đầu bằng từ “vì”- HS làm bài cá nhân- Gọi HS trình bày kết quả nối tiếp- GV nhậnxét*\*Củng cố kĩ năng đặt câu có thành phần trạng ngữ trong câu cho HS***Bài 3:** Thêm bộ phận còn thiếu vào chỗ chấmđể hoàn thành các câu, sau đó xác định thành phần câu.a.Ngoài đồng, ........... ung dung gặm cỏ.b. ………, những chú chim đang thi nhau cất tiếng hót líu lo.c, chúng tôi được nghỉ học.d. …….., Nam đã luyện tập thể dục mỗi ngày.- HS tự hoàn thành bài. Gọi HS chữa bài- GV nhận xét-Trạng ngữ ở mỗi câu trả lời cho câu hỏi gì?**Bài 4:** Viết đoạn văn kể về những việc em đã làm trong cuối tuần vừa qua. Sau đó xác định các thành phần chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ ở mỗi câu- Bài yêu cầu gì?- Tổ chức cho HS tự hàn thành bài- GV gọi HS đọc đoạn văn , sửa cách dùng từ, đặt câu- GV đánh giá bài làm của HS.**3. Vận dụng, củng cố:**- Ghi nhớ các kiểu câu, vận dụng đặc điểm các kiểu câu để xác định thành phần câu.- Cho Hs lấy thêm ví dụ....- Dặn dò HS về ôn lại bài....- Nhận xét tiết học | - HS nêu yêu cầu.a. Mặt trời vừa mọc, các bác TN Nông dân đã ra đồng làm việc. CN VNb. Vào giờ kiểm tra, bút của Mai TN CNchẳng may bị hỏng. VNc. Nhờ có sự giúp đỡ của mẹ, TNNga đã hoàn thành được mónCN VNăn đầu tiên.d. Phía xa, những con thuyền từ TN CNtừ tiến vào bờ.VN- HS đọc yêu cầuVí dụ:a.Trên sân trường, học sinh đang chơi đùa.b. Hôm qua, vì mưa, con đường bị ngập.c. Vì Tổ Quốc, các chiến sĩ sẵn sàng hi sinh.- HS nêu yêu cầu- HS làm bài vào vở.- HS nối tiếp nêu kết quảa. Ngoài đồng, **đàn trâu** đang ung dung gặm cỏ.b. **Trên cànhcây**, ................**c.** Vì mưa bào to quá,..........................d. **Để có sức khoẻ tốt**, .......................- HS trả lời- HS đọc yêu cầu- HS tự viết đoạn văn- HS nối tiếp đọc đoạn văn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**